

CÔNG TY TNHH DAT MYN ENTERTAINMENT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DAT MYN ENTERTAINMENT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAT MYN ENTERTAINMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAT MYN ENTERTAINMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110534974

3. Ngày thành lập: 08/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô TT 6.2-19 Khu Đô Thị Mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388893333

Fax:

Email: datmynofficial@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ Hợp báo)	8230
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
6.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ sơ cấp (Điểm c khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục 2019)	8531
7.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ trung cấp (Điểm c khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục 2019)	8532
8.	Giáo dục thể thao và giải trí (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8551
9.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8552

10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo và Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cổng thông tin (trừ Báo chí)	6312
13.	Quảng cáo (trừ thuốc lá)	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh) (trừ sản xuất phim)	7420
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)	7490
17.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
18.	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: - Sao chép băng, đĩa hát, đĩa compact và băng máy từ các bản gốc; - Sao chép băng, đĩa từ, băng video phim và các ấn phẩm video từ các bản gốc; - Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc.	1820
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
20.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video (Trừ hoạt động báo chí)(Điều 14 Luật báo chí)	5911(Chính)
21.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5912
22.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát hành chương trình truyền hình, phát sóng)	5913
23.	Hoạt động chiếu phim	5914
24.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke; trừ xuất bản sách nhạc)	5920
25.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6022

26.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, kinh doanh karaoke)	7721
27.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
31.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐẠI	Việt Nam	Đội 7, Thôn 3, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	033093012771	
2	ĐẶNG TUẤN ANH	Việt Nam	Tổ 2, Thị Trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	251120758	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Phó Giám đốc

Sinh ngày: 15/04/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 251120758

Ngày cấp: 15/02/2019

Nơi cấp: Công an Tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Thị Trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 2, Thị Trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033093012771

Ngày cấp: 08/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Đội 7, Thôn 3, Xã Thuần Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đội 7, Thôn 3, Xã Thuần Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội